

Số: 1027/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 8 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện một số gói thầu xây lắp, tư vấn, phi tư vấn thuộc Dự án thành phần 2.3: Xây dựng đường song hành (đường đô thị) địa phận tỉnh Bắc Ninh thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 4 – Vùng Thủ đô Hà Nội**

### CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ các Nghị quyết số 56/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 – Vùng Thủ đô Hà Nội; Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/8/2022 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 56/2022/QH15 ngày 16/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2023 (Đối với chủ đầu tư dự án cấp tỉnh – đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt Dự án thành phần 2.3: Xây dựng đường song hành (đường đô thị) địa phận tỉnh Bắc Ninh, thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 – Vùng Thủ đô Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phân bổ vốn đầu tư công năm 2023 (Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022 – đợt 2);

Theo Báo cáo thẩm định số 189/BC-KHĐT.ĐTG ngày 24/8/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện một số gói thầu xây lắp, tư vấn, phi tư vấn thuộc Dự án thành phần 2.3: Xây dựng đường song hành (đường đô thị) địa phận tỉnh Bắc Ninh thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 – Vùng Thủ đô Hà Nội, với nội dung như sau:

1. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án xây dựng giao thông Bắc Ninh.
2. Tên các gói thầu:

**\* Các gói thầu xây lắp và gói thầu tư vấn phục vụ công tác lựa chọn nhà thầu kèm theo**

- Gói thầu số 14: Phần xây dựng, thiết bị (mới 100%) và một số công việc khác phục vụ thi công xây dựng hạng mục: Đường song hành (đường đô thị), đoạn từ giáp ranh với tỉnh Hưng Yên đến QL.38 (địa phận thị xã Thuận Thành).

- Gói thầu số 15: Phần xây dựng, thiết bị (mới 100%) và một số công việc khác phục vụ thi công xây dựng hạng mục: Đường song hành (đường đô thị), đoạn từ QL.38 (địa phận thị xã Thuận Thành) đến cầu Hoài Thượng.

- Gói thầu số 16: Phần xây dựng, thiết bị (mới 100%) và một số công việc khác phục vụ thi công xây dựng hạng mục: Đường song hành (đường đô thị), đoạn thuộc địa phận thị xã Quế Võ và thành phố Bắc Ninh.

- Gói thầu số 17: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu cho các gói thầu số 14, 15, 16.

- Gói thầu số 17a: Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất cho gói thầu số 17.

- Gói thầu số 17b: Tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu số 17.

- Gói thầu số 18: Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu số 14, 15, 16.

**\* Gói thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng, giám sát lắp đặt thiết bị và gói thầu tư vấn phục vụ công tác lựa chọn nhà thầu kèm theo**

- Gói thầu số 19: Tư vấn giám sát thi công xây dựng, giám sát lắp đặt thiết bị cho các gói thầu số 14, 15 và 16.

- Gói thầu số 20: Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất cho gói thầu số 19.

- Gói thầu số 21: Tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu số 19.

**\* Gói thầu tư vấn kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi và gói thầu tư vấn phục vụ công tác lựa chọn nhà thầu kèm theo**

- Gói thầu số 22: Tư vấn kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi cho các gói thầu số 14, 15 và 16.

- Gói thầu số 23: Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất cho gói thầu số 22.

- Gói thầu số 24: Tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu số 22.

**\* Các gói thầu bảo hiểm công trình và gói thầu tư vấn phục vụ công tác lựa chọn nhà thầu kèm theo**

- Gói thầu số 25: Bảo hiểm công trình cho gói thầu số 14.



- Gói thầu số 26: Bảo hiểm công trình cho gói thầu số 15.
- Gói thầu số 27: Bảo hiểm công trình cho gói thầu số 16.
- Gói thầu số 28: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu cho các gói thầu số 25, 26, 27.
- Gói thầu số 29: Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu số 25, 26, 27.

**\* Gói thầu tư vấn quan trắc, giám sát môi trường trong quá trình thi công và gói thầu tư vấn kèm theo**

- Gói thầu số 30: Tư vấn quan trắc và giám sát môi trường trong quá trình thi công.
- Gói thầu số 31: Tư vấn lập nhiệm vụ quan trắc và giám sát môi trường trong quá trình thi công.
- Gói thầu số 32: Tư vấn lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ đề xuất cho gói thầu số 30.
- Gói thầu số 33: Tư vấn thẩm định hồ sơ yêu cầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu số 30.

3. Giá các gói thầu (tạm tính):

**\* Các gói thầu xây lắp và gói thầu tư vấn phục vụ công tác lựa chọn nhà thầu kèm theo**

- Gói thầu số 14 (đã bao gồm chi phí dự phòng): **816.561.746.000 đồng**  
(Tám trăm mười sáu tỷ, năm trăm sáu mươi một triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng)
- Gói thầu số 15 (đã bao gồm chi phí dự phòng): **587.819.385.000 đồng**  
(Năm trăm tám mươi bảy tỷ, tám trăm mười chín triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng)
- Gói thầu số 16 (đã bao gồm chi phí dự phòng): **1.258.820.930.000 đồng**  
(Một nghìn hai trăm năm mươi tám tỷ, tám trăm hai mươi triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng)
- Gói thầu số 17: **567.966.000 đồng**  
(Năm trăm sáu mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)
- Gói thầu số 17a: **2.780.000 đồng**  
(Hai triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng)
- Gói thầu số 17b: **2.000.000 đồng**  
(Hai triệu đồng)
- Gói thầu số 18: **100.000.000 đồng**  
(Một trăm triệu đồng)



**\* Gói thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng, giám sát lắp đặt thiết bị và gói thầu tư vấn phục vụ công tác lựa chọn nhà thầu kèm theo**

- Gói thầu số 19: **18.397.472.000 đồng**

(Mười tám tỷ, ba trăm chín mươi bảy triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng)

- Gói thầu số 20: **37.118.000 đồng**

(Ba mươi bảy triệu, một trăm mười tám nghìn đồng)

- Gói thầu số 21: **18.372.000 đồng**

(Mười tám triệu, ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng)

**\* Gói thầu tư vấn kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi và gói thầu tư vấn phục vụ công tác lựa chọn nhà thầu kèm theo**

- Gói thầu số 22: **1.500.000.000 đồng**

(Một tỷ, năm trăm triệu đồng)

- Gói thầu số 23: **6.962.000 đồng**

(Sáu triệu, chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng)

- Gói thầu số 24: **2.000.000 đồng**

(Hai triệu đồng)

**\* Các gói thầu bảo hiểm công trình và gói thầu tư vấn phục vụ công tác lựa chọn nhà thầu kèm theo**

- Gói thầu số 25: **2.487.603.000 đồng**

(Hai tỷ, bốn trăm tám mươi bảy triệu, sáu trăm linh ba nghìn đồng)

- Gói thầu số 26: **1.753.831.000 đồng**

(Một tỷ, bảy trăm năm mươi ba triệu, tám trăm ba mươi một nghìn đồng)

- Gói thầu số 27: **4.426.613.000 đồng**

(Bốn tỷ, bốn trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm mười ba nghìn đồng)

- Gói thầu số 28: **37.981.000 đồng**

(Ba mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi một nghìn đồng)

- Gói thầu số 29: **8.668.000 đồng**

(Tám triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng)

**\* Gói thầu tư vấn quan trắc, giám sát môi trường trong quá trình thi công và gói thầu tư vấn kèm theo**

- Gói thầu số 30: **2.000.000.000 đồng**

(Hai tỷ đồng)

- Gói thầu số 31: **30.000.000 đồng**

(Ba mươi triệu đồng)

- Gói thầu số 32: **8.648.000 đồng**

(Tám triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng)

- Gói thầu số 33: **2.000.000 đồng**

(Hai triệu đồng)



4. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh Bắc Ninh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026 – 2030 (theo Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 15/6/2022 của HĐND tỉnh Bắc Ninh).

5. Hình thức lựa chọn nhà thầu:

- Các gói thầu số 14, 15, 16, 25, 26, 27: Đấu thầu rộng rãi trong nước, lựa chọn nhà thầu qua mạng.

- Các gói thầu số 17, 19, 22, 30: Chỉ định thầu theo quy trình thông thường (*thủ tục chỉ định thầu phải hoàn thành trước ngày 31/12/2023*).

- Các gói thầu còn lại: Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn.

6. Phương thức lựa chọn nhà thầu:

- Các gói thầu số 14, 15, 16: Một giai đoạn hai túi hồ sơ.

- Các gói thầu số 17, 19, 22, 25, 26, 27, 30: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

- Các gói thầu còn lại: Thương thảo hợp đồng.

7. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III-IV, năm 2023.

8. Loại hợp đồng:

- Các gói thầu số 14, 15 và 16: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh.

- Các gói thầu còn lại: Hợp đồng trọn gói.

9. Thời gian thực hiện hợp đồng:

**\* Các gói thầu xây lắp và gói thầu tư vấn phục vụ công tác lựa chọn nhà thầu kèm theo**

- Gói thầu số 14: 36 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Gói thầu số 15: 36 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Gói thầu số 16: 36 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Gói thầu số 17: 04 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (*Thời gian lập hồ sơ mời thầu của từng gói thầu tối đa là 20 ngày; Thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu của từng gói thầu tối đa là 45 ngày*).

- Gói thầu số 17a: 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (*Thời gian lập hồ sơ yêu cầu: 05 ngày; Thời gian đánh giá hồ sơ đề xuất: 10 ngày*).

- Gói thầu số 17b: 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (*Thời gian thẩm định hồ sơ yêu cầu: 05 ngày; Thời gian thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu: 05 ngày*).

- Gói thầu số 18: 04 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (*Thời gian thẩm định hồ sơ mời thầu của từng gói thầu tối đa là 20 ngày; Thời gian thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu của từng gói thầu tối đa là 20 ngày*).

**\* Gói thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng, giám sát lắp đặt thiết bị và gói thầu tư vấn phục vụ công tác lựa chọn nhà thầu kèm theo**

- Gói thầu số 19: Theo thời gian thực hiện các gói thầu số 14, 15, 16.
- Gói thầu số 20: 50 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (Thời gian lập hồ sơ yêu cầu: 20 ngày; Thời gian đánh giá hồ sơ đề xuất: 30 ngày).
- Gói thầu số 21: 40 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (Thời gian thẩm định hồ sơ yêu cầu: 20 ngày; Thời gian thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu: 20 ngày).

**\* Gói thầu tư vấn kiểm tra chất lượng cọc khoan nhồi và gói thầu tư vấn phục vụ công tác lựa chọn nhà thầu kèm theo**

- Gói thầu số 22: Theo thời gian thực hiện hạng mục cọc khoan nhồi thuộc các gói thầu số 14, 15 và 16.
- Gói thầu số 23: 40 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (Thời gian lập hồ sơ yêu cầu: 20 ngày; Thời gian đánh giá hồ sơ đề xuất: 20 ngày).
- Gói thầu số 24: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (Thời gian thẩm định hồ sơ yêu cầu: 15 ngày; Thời gian thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu: 15 ngày).

**\* Các gói thầu bảo hiểm công trình và gói thầu tư vấn phục vụ công tác lựa chọn nhà thầu kèm theo**

- Gói thầu số 25: Theo quy định của pháp luật về bảo hiểm.
- Gói thầu số 26: Theo quy định của pháp luật về bảo hiểm.
- Gói thầu số 27: Theo quy định của pháp luật về bảo hiểm.
- Gói thầu số 28: 04 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (Thời gian lập hồ sơ mời thầu của từng gói thầu tối đa là 20 ngày; Thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu của từng gói thầu tối đa là 45 ngày).
- Gói thầu số 29: 04 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (Thời gian thẩm định hồ sơ mời thầu của từng gói thầu tối đa là 20 ngày; Thời gian thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu của từng gói thầu tối đa là 20 ngày).

**\* Gói thầu tư vấn quan trắc, giám sát môi trường trong quá trình thi công và gói thầu tư vấn kèm theo**

- Gói thầu số 30: Theo tiến độ thực hiện các gói thầu số 14, 15, 16.
- Gói thầu số 31: 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Gói thầu số 32: 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (Thời gian lập hồ sơ yêu cầu: 20 ngày; Thời gian đánh giá hồ sơ đề xuất: 25 ngày).
- Gói thầu số 33: 20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (Thời gian thẩm định hồ sơ yêu cầu: 10 ngày; Thời gian thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu: 10 ngày).



**Điều 2.** Ban Quản lý dự án xây dựng giao thông Bắc Ninh chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu đảm bảo đúng quy định của pháp luật; thực hiện các nội dung yêu cầu theo Báo cáo thẩm định số 189/BC-KHĐT.ĐTĐG ngày 24/8/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Ban Quản lý dự án xây dựng giao thông Bắc Ninh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. ✓

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC, GTVT;
- Lưu: VT, CN. XDCB, KT.TH, CVP.



**Ngô Tân Phụng**

